

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 (từ năm 2021 đến tháng 7/2023)

Thực hiện Công văn số 2164/UBND-KTN ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023; Công văn số 944/SLĐTBXH-BTXH-NCC về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG THÁNG 7/2021 ĐẾN THÁNG 7/2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

1. Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình

Đề kịp thời triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã cụ thể hóa, ban hành Quyết định thành lập BCD các chương trình MTQG, kế hoạch giai đoạn, năm tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương¹. Các văn bản

¹ - Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập BCD các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ.

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng kế hoạch trung hạn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 219a/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về đề xuất kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022 (giai đoạn 2021-2025).

- Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2022 (giai đoạn 2021-2025).

- Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023 (giai đoạn 2021-2025).

- Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 (giai đoạn 2021-2025).

của Ủy ban nhân dân huyện được các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, sát với lĩnh vực cơ quan, đơn vị.

Để đảm bảo công tác tham mưu, đôn đốc các cơ quan đơn vị chủ quản giao thực hiện Dự án, tiểu dự án, cũng như công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch. Ủy ban nhân dân huyện thành lập Tổ giúp việc². Thành viên BCD thường xuyên tham mưu Trưởng BCD triển khai dự án trên địa bàn. Tổ giúp việc thường xuyên nắm bắt tình hình, tham mưu, báo cáo thành viên BCD xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện chương trình.

2. Công tác truyền thông, thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền

Sau khi Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Huyện đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền qua viết tin, bài, phóng sự về các mô hình giảm nghèo hiệu quả; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên gắn chức năng, nhiệm vụ tích cực tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, dự án giảm nghèo đảm bảo hiệu quả, sát tình hình thực tế địa phương. Chung tay xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

2.2. Kết quả, hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn

Từ năm 2021 đến đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành kế hoạch “Nâng cao năng lực cho cán bộ là công tác giảm nghèo”, trong 2,5 năm qua đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho trên 1.300 lượt người là cán bộ làm công tác giảm nghèo của thôn, bản, đại diện cộng đồng chi hội đoàn thể, người uy tín,... Qua công tác tập huấn cơ bản cán bộ đã nắm rõ chủ trương, mục tiêu, đối tượng thụ hưởng chương trình, tiếp cận, phối hợp tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Dự án, tiểu Dự án trong cộng đồng.

2.3. Kế hoạch và dự kiến kết quả thực hiện đến hết năm 2023

Thực hiện kế hoạch vốn giao các năm, để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch vốn, Ủy ban nhân dân huyện Quyết định giao vốn cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Đến nay các cơ quan, đơn vị được

² 3071/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 về thành lập Tổ giúp việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

giao quản lý, thực hiện kế hoạch vốn cơ bản đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra. Dự kiến đến 31/12/2023 giải ngân đảm bảo đạt kế hoạch giao.

2.4. Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 và năm 2022

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai rà soát hộ nghèo, cận nghèo hằng năm đảm bảo quy định, cụ thể:

- *Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020:*

- + Tổng số hộ nghèo: 3.833 hộ chiếm 22,43%
- + Tổng số hộ cận nghèo: 3.198 hộ chiếm 18,52%

- *Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025:*

- + Tổng số hộ nghèo: 8.362 hộ, chiếm 48,42%
- + Tổng số hộ cận nghèo: 2.920 hộ, chiếm 16,91%

- *Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025:*

- + Tỷ lệ nghèo đa chiều 43,81%
- + Tổng số hộ nghèo: 7.642 hộ, chiếm 43,81%
- + Tổng số hộ cận nghèo: 3.007 hộ, chiếm 17,24%

- *Kết quả đo lường về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo (chiều thiếu hụt) và ngưỡng thiếu hụt qua các chỉ số đo lường:*

1. Việc làm: 12,35%
2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 29,99%
3. Dinh dưỡng: 3,82%
4. Bảo hiểm y tế: 91,63%
5. Trình độ giáo dục của người lớn: 51,66%
6. Tình trạng đi học của trẻ em: 3,35%
7. Chất lượng nhà ở: 31,14%
8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 24,44%
9. Nguồn nước sinh hoạt: 2,39%

10. Nhà tiêu hợp vệ sinh: 84,26%
11. Sử dụng dịch vụ viễn thông: 7,37%
12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 4,84%

- *Kết quả đo lường về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo (chiều thiếu hụt) và ngưỡng thiếu hụt qua các chỉ số đo lường:*

1. Việc làm: 13,17%
2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 15,13%
3. Dinh dưỡng: 1,66%
4. Bảo hiểm y tế: 79,81%
5. Trình độ giáo dục của người lớn: 18,82%
6. Tình trạng đi học của trẻ em: 2,89%
7. Chất lượng nhà ở: 7,42%
8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 5,82%
9. Nguồn nước sinh hoạt: 4,49%
10. Nhà tiêu hợp vệ sinh: 44,03%
11. Sử dụng dịch vụ viễn thông: 4,82%
12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 2,96%

3. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch. Giao cơ quan Thường trực tham mưu công tác kiểm tra, đánh giá. Chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án hiệu quả, chất lượng, phục vụ nhu cầu tốt nhất cho cộng đồng, nhân dân.

Qua kiểm tra, đánh giá các nội dung thuộc Chương trình đã được các chủ đầu tư phối hợp cộng đồng rà soát, lập kế hoạch, đăng ký nhu cầu sát với tình hình địa bàn, cộng đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN 31/12/2023

1. Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo

- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 (đầu giai đoạn 2021-2025) tỷ lệ nghèo đa chiều: Hộ nghèo 8.362 hộ, chiếm 48,42%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số/tổng số hộ nghèo toàn huyện chiếm 99,57%.

Trong 03 năm thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo, huyện Phong Thổ đạt và vượt kế

hoạch đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo từ 48,42%/năm 2021 giảm còn 43,81%/năm 2022. Kế hoạch năm 2023 giảm còn 38,50% (chỉ tiêu kế hoạch giảm trên 5%/năm). Phấn đấu đến năm 2025 tỷ hộ nghèo còn dưới 30%.

- Triển khai công tác nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, thị trấn, thôn, bản. Năm 2022, 2023 đã tổ chức tập huấn cho 1.322 lượt người là cán bộ làm công tác giảm nghèo ở thôn, bản theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ cán bộ được tập huấn nâng cao năng lực qua các năm đạt 97%.

- Giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: Đối với chiều thiếu hụt về việc làm hằng năm tổ chức đào tạo nghề cho trên 2.468 lao động, giới thiệu và giải quyết việc làm cho trên 2.000 lao động (trong đó quan tâm giới thiệu, giải quyết việc làm cho lao động ở thị trường, công ty, đơn vị có thu nhập cao, ổn định; Chiều thiếu hụt về y tế, cải thiện dinh dưỡng năm 2021 và 2022 không giao kinh phí. Năm 2023 giao 1.128 triệu đồng, để triển khai kịp thời Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch thực hiện cải thiện dinh dưỡng năm 2023. Kế hoạch đến hết năm 2023 chiều thiếu hụt y tế được triển khai đảm bảo đối tượng thụ hưởng; Chiều thiếu hụt về nhà ở năm 2021 còn 2.560 hộ, đến năm 2022 giảm xuống còn 2.380 hộ, riêng năm 2022 được Bộ công an, MTTQVN tỉnh hỗ trợ 600 nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo, kinh phí 36 tỷ. Năm 2023, giao kinh phí hỗ trợ làm nhà ở 12.060 triệu đồng hỗ trợ khoảng 302 hộ nghèo, cận nghèo, đến nay UBND xã, thị trấn đang triển khai thực hiện theo kế hoạch giao. Trong 03 năm (2021-2023) giải quyết được trên 900 hộ nghèo, cận nghèo về nhà ở. Kế hoạch đến hết năm 2025 sẽ hỗ trợ cơ bản đảm bảo 100% hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở dột nát, nhà tạm³; Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và nhà vệ sinh: Năm 2021 kết quả rà soát còn 446 hộ thiếu nước sinh hoạt, 7.133 hộ thiếu nhà vệ sinh. Đến hết năm 2022 số nhà thiếu hụt nước sinh hoạt còn 183 hộ, còn 6.439 hộ thiếu nhà vệ sinh, năm 2023 đang triển khai, dự kiến cuối năm rà soát đánh giá cụ thể; Chiều thiếu hụt về thông tin năm 2021 còn 567 hộ thiếu phương tiện tiếp cận thông tin, đến hết năm 2022 giảm xuống còn 370 hộ

2. Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình

2.1. Nguồn vốn sự nghiệp: Giao 46.268 triệu đồng triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững⁴.

Đến thời điểm báo cáo thực hiện giải ngân 6.268/46.268 triệu đồng.

³ Qua rà soát năm 2021 toàn huyện còn 1.432 hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở tạm bợ, dột nát, hư hỏng. Lũy kế dự kiến đến hết năm 2023 còn khoảng 532 hộ nghèo, cận nghèo cần hỗ trợ nhà ở.

⁴ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững các CTMT; Số 1781/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (đợt 1); Số 2068/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 Về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (đợt 2); Số 2921/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 Về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (đợt 3); Số 3209/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 Về việc Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1); Số 308/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 Về việc Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (đợt 2); Số 309/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 Về việc Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Lý do, giải ngân chậm: Nguồn vốn giao năm 2022 do đầu giai đoạn, một số văn bản hướng dẫn còn chậm, một số dự án triển khai chậm hoặc không triển khai được. Cùng với đó nguồn vốn năm 2023 giao cho các cơ quan, đơn vị, tuy nhiên việc rà soát các mô hình, dự án từ cộng đồng đang gặp khó khăn lựa chọn mô hình, dự án phù hợp với điều kiện phát triển vùng.

Dự án 1: Hỗ trợ duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng

Năm 2022 giao 2.085 triệu, triển khai sửa chữa 02 dự án, đã hoàn thành năm 2022. Năm 2023 chưa giao.

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

Dự toán giao 17.144 triệu đồng (năm 2022 giao 6.629 triệu đồng, năm 2023 giao 10.515 triệu đồng), dự án triển khai liên kết trồng cây Dong riêng trên địa bàn huyện Phong Thổ, cụ thể tại các xã Mường So, Khổng Lào, Nậm Xe, Bản Lang, Hoang Thèn, Mồ Si San, Mù Sang.

Đến thời điểm báo cáo giải ngân hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho người dân được 1.964/17.144 triệu đồng. Hiện nay cơ quan chuyên môn đã lập kế hoạch thực hiện cụ thể và đang tiến hành triển khai các bước theo quy trình. Dự kiến đến 31/12/2023 triển khai đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tổng dự toán giao 7.629 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất giao 6.501 triệu thực hiện, tại thời điểm báo cáo sơ kết cơ quan chuyên môn đang lập kế hoạch thực hiện dự án Liên kết trồng lúa chất lượng cao tại các xã Sì Lở Lầu, Vàng Ma Chải, Mường So, Khổng Lào. Dự kiến đến 31/12/2023 triển khai đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng giao 1.128 triệu đồng, đến nay cơ quan chuyên môn tham mưu kế hoạch thực hiện, đang triển khai rà soát đối tượng và lập dự trù kinh phí thực hiện. Dự kiến đến 31/12/2023 triển khai đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Dự toán giao 5.026 triệu đồng, trong đó:

- Giao Trung tâm GDNN-GDTX :2.902 triệu đồng (năm 2022 giao 1.070 triệu đồng, năm 2023 giao 1.832 triệu), để mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trung tâm GDNN-GDTX huyện và hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động huyện Phong Thổ.

Đến thời điểm báo cáo, đã giải ngân 1.070/2.902 triệu đồng thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất trung tâm, đối với kinh phí đào tạo nghề đang triển khai rà soát nhu cầu học nghề người lao động, tổ chức đào tạo. Dự kiến đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100%.

- Giao Phòng LĐTBXH: 2.124 triệu đồng thực hiện tuyên truyền, tư vấn XKLD và hỗ trợ Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tại thời điểm báo cáo: Chưa triển khai hỗ trợ được cho lao động đi làm việc ở nước ngoài (tuy nhiên, hiện nay đã tham mưu UBND quyết định hỗ trợ 04 lao động đi xuất khẩu bằng nguồn vốn Chương trình DTTS và MN).

Đối với nội dung TDA 3 thuộc Dự án 4 và nội dung Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo: Tổng kinh phí giao 12.060 triệu đồng.

Tại thời điểm báo cáo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp xong danh sách các hộ thuộc diện hỗ trợ, đang thẩm định để trình UBND huyện quyết định phê duyệt. Dự kiến đến 31/12/2023 tiến hành giải ngân hỗ trợ 100%.

Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Giao Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông 397 triệu đồng.

Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 85/397 triệu đồng (trong đó kinh phí giao năm 2022 giải ngân 72/72 triệu đồng), triển khai viết các tin bài. Dự kiến đến 31/12/2023 thực hiện giải ngân đạt 100%.

Dự án 7: Thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình

Giao Phòng Lao động TBXH 1.927 triệu đồng, triển khai tiểu dự án, cụ thể:

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực 1.395 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã triển khai thực hiện tập huấn cho các đại biểu, giải ngân được 1.100/1.395 triệu đồng. Dự kiến đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100%.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá chương trình 532 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo giải ngân 15/532 triệu (trong đó, giao năm 2022 là 206 triệu đồng, năm 2023 giao 326 triệu cho các xã, thị trấn thực hiện). Dự kiến đến 31/12/2023 triển khai đảm bảo 100% kế hoạch.

2.2. Vốn đầu tư: Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng trên địa bàn huyện.

Tổng vốn, kế hoạch vốn giao 2021 đến 2023 là 117.070 triệu đồng, đầu tư 25 dự án (trong đó 22 dự án thuộc TDA1 và 03 dự án thuộc TDA2 thuộc DA1). Ủy ban nhân dân huyện giao cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện đầu tư, sửa chữa, nâng cấp dự án đường giao thông, nước sinh hoạt, trường lớp học, công trình văn hóa phục vụ nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa, nhu cầu sinh hoạt văn hóa nhân dân, nhất là đối với 03 dự án hỗ trợ huyện thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, đặc biệt khó khăn.

Đến nay, đối với dự án giao nguồn vốn năm 2022 cơ bản đã hoàn thành, giải ngân đạt 66.315/71.570 triệu đồng = 92,7% (trong đó, vốn kéo dài sang 2023 là 5.257 triệu); đối với dự án hỗ trợ huyện thoát nghèo giao 45.000 triệu đồng, nay các đơn vị đang tích cực triển khai thực hiện. (Biểu phụ lục 03 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

1.1. Kết quả đạt được

Chương trình giảm nghèo của Chính phủ triển khai đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị với ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thông qua triển khai thực hiện Chương trình các cấp chính quyền nhận thức rõ hơn về những giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của địa phương mình; tổ chức thực hiện lồng ghép, phối hợp thực hiện hiệu quả hơn các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn.

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết 24/2021 của Quốc hội, bố trí nguồn vốn, tạo thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện đúng những quy định về quản lý đầu tư xây dựng và chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở theo sự phân công đã triển khai thực hiện các kế hoạch, chính sách, dự án của Chương trình đạt mục tiêu của Đề án. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể góp phần thực hiện có kết quả những nội dung của chương trình giảm nghèo.

Nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp để thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 24/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương chủ động triển khai thực hiện.

1.2. Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo điều hành của một số cấp ủy Đảng, chính quyền còn lúng túng. Nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự giác phấn đấu vượt nghèo. Huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia phối hợp thực hiện Chương trình chưa được nhiều.

Việc áp dụng KHKT vào sản xuất và khả năng đầu tư thâm canh của người dân ở các xã vùng cao còn hạn chế.

Thời tiết, khí hậu, thiên tai, mưa lũ, sạt lở thường xuyên xảy ra gây thiệt hại các công trình phúc lợi, đường giao thông, nhà ở hoa màu và đất canh tác nhân dân.

1.3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

Do đầu giai đoạn thực hiện Chương trình, nguồn vốn giao muộn. Một số văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành còn chậm. Việc tiếp cận, nghiên cứu một số văn bản, hướng dẫn còn khó khăn, lúng túng. Trình độ, năng lực tham mưu một số cán bộ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, xử lý công việc thiếu linh hoạt.

Tỷ lệ nghèo cao, trên 99% hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn.

Trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước,... khó khăn trong triển khai chương trình. Việc áp dụng KHKT vào sản xuất và khả năng đầu tư thâm canh của nông dân còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo thực hiện thẳng

lợi Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý thức vươn lên tự lập trong cuộc sống, việc họp xét đưa vào diện hộ nghèo phải chính xác, khách quan. Có kế hoạch khảo sát độ tuổi lao động và lao động hàng năm của các hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có việc làm; các ban ngành, đoàn thể tư vấn giới thiệu việc làm và bảo lãnh cho vay vốn phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tăng cường công tác khuyến nông và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giống, vốn, kinh nghiệm làm kinh tế để họ thoát nghèo có thu nhập ổn định. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo.

2.2. Bám sát văn bản chỉ đạo cấp trên, UBND huyện chủ động cụ thể hóa chương trình, kế hoạch của triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, nhất là giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình đạt chất lượng, hiệu quả, kế hoạch đề ra.

2.3. Phát huy vai trò mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội trong tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm chung tay xây dựng các chương trình mục tiêu, nhất là chương trình giảm nghèo tại địa phương.

2.4. Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn, ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện. Các đơn vị được giao thực hiện chủ động cụ thể hóa kế hoạch giao tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

2.5. Kịp thời kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình để nắm bắt khó khăn, vướng mắc chỉ đạo tháo gỡ.

Phần thứ hai

GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025 **I. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện giảm nghèo. Lấy kết quả triển khai thực hiện CTMTQG là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình giảm nghèo hiệu quả về thực hiện CTMTQG. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục đích của từng dự án

thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Đổi mới và đa dạng công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; ưu tiên hình thức truyền thông tuyên truyền có sự tham gia của cộng đồng dân cư tại cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai ở lại phía sau*", "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm giảm nghèo bền vững tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trên địa bàn huyện.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững

Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025. Các cơ chế thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện chương trình, khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án, tiểu dự án.

3. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án. Phối hợp lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện chương trình giảm nghèo đảm bảo không chồng chéo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, chính sách giảm nghèo thường xuyên, tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo

Tuyên truyền, vận động người dân mạnh dạn, tích cực, chủ động tham gia vay vốn tín dụng (nhất là vay ưu đãi) để phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình, phấn đấu vươn lên thoát nghèo tại địa phương.

5. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ huyện đến cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo nắm các nội dung thực hiện Dự án.

6. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm

Tăng cường kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Phát hiện và kiến nghị, xử lý kịp thời những

sai phạm trong việc thực hiện các chính sách, dự án, tiểu dự án; đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm (2021-2023) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ các CTMTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Hồng Sim